

CHỈ THỊ

Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 12 xác định cần phải gấp rút hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố ta giai đoạn từ 1990 đến năm 2000 và 2010. Cũng trong thời gian này, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cũng đang chỉ đạo triển khai nghiên cứu chiến lược phát triển chung của cả nước.

Nghiêm túc chấp hành Nghị quyết 12 của Thành ủy, thiết thực đóng góp vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khẩn trương tổ chức nghiên cứu và hoàn thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội làm cơ sở cho hoàn chỉnh kế hoạch 5 năm 1991-1995 (theo Chỉ thị 346-CT/HĐBT ngày 17/12/1989) và làm căn cứ để xây dựng nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ V sắp tới.

I.- NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.

1/ Tổng kết kinh tế - xã hội 5 năm 1986-1990, đặc biệt là những biến đổi có tính chất “bước ngoặt” của năm 1989 nhằm đánh giá đúng đắn thực trạng kinh tế - xã hội thành phố, xác định và làm rõ những vấn đề thực tiễn có tính qui luật trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn vừa qua. Trên cơ sở đó phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm, phát hiện những mô hình thành công cũng như chưa thành công của quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế thành phố trong thời gian qua.

2/ Hoàn thành định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Trên cơ sở quan điểm định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của trung ương, xác định những ảnh hưởng và mối quan hệ, tác động của xu thế phát triển của tình hình kinh tế trong nước và quốc tế đến quá trình phát triển của kinh tế thành phố. Từ đó dự báo khả năng mở rộng thị trường trong nước và quốc tế của thành phố trong thời gian tới. Xây dựng các quan điểm phát triển kinh tế - xã hội, nhất là làm rõ

vị trí chức năng và thế mạnh của thành phố với tư cách là một trung tâm đa chức năng của khu vực phía Nam, xác định hệ thống của các quan điểm phát triển và quản lý Nhà nước. Trên cơ sở đó xác định các mục tiêu phát triển, phương hướng nhiệm vụ của từng ngành và lãnh vực kinh tế - xã hội, xác định và làm rõ hướng chiến lược và thứ tự ưu tiên cần chọn lựa trong phát triển kinh tế - xã hội cụ thể hóa mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh, cơ chế quản lý và hệ thống chính sách kinh tế - xã hội theo quan điểm đổi mới của Đảng.

II.- TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN.

1/ Từng ngành và từng quận huyện căn cứ theo chỉ thị này và đề cương hướng dẫn của Ban Chỉ đạo thành phố tiến hành tổng kết và xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển dài hạn cho từng ngành và địa phương mình. Riêng đối với các quận huyện cần nắm chắc ý đồ quy hoạch về kinh tế - xã hội và tổng mặt bằng hướng bố trí nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội và các công trình xây dựng chủ yếu của các ngành trung ương và thành phố trên địa bàn các quận, huyện và chương trình nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội mà bổ sung điều chỉnh quy hoạch tổng thể các huyện ngoại thành, đây cũng là bước chuẩn bị thiết thực cho Đại hội Đảng bộ các quận huyện trong thời gian sắp tới.

Để kịp thời tổng hợp cho tiến độ chung đến cuối tháng 3/1990 các ngành và huyện phải có báo cáo sơ bộ gửi lên Ban Chỉ đạo thành phố để kịp tổng hợp báo cáo gấp cho Hội đồng Bộ trưởng và Ban Chỉ đạo chiến lược Trung ương, mà cơ quan thường trực là Ủy ban Kế hoạch và Viện Kinh tế thành phố. Ban Chỉ đạo có thể tổ chức hội nghị, hội thảo trực tiếp nghe một số ngành và quận huyện báo cáo. Sau đó tiếp tục bổ sung chỉnh sửa thành văn bản chính thức và chậm nhất cuối tháng 5/1990 giao nộp cho Ban Chỉ đạo thành phố.

Trước mắt khoảng giữa tháng 3/1990 Ban Chỉ đạo nghiên cứu chiến lược của thành phố, mà Viện Kinh tế và Ủy ban Kế hoạch là cơ quan thường trực sẽ tập hợp một số chuyên gia đầu ngành biên soạn dự thảo đề cương báo cáo về chiến lược phát triển thành phố để định hướng cho các ngành, các quận, huyện trong nghiên cứu, đồng thời lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các sở ban ngành, các quận huyện để tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa và kịp trình Thường vụ Thành ủy và Thường trực Ủy ban thông qua vào cuối tháng 3/1990. Sau đó hoàn chỉnh báo cáo cho Hội đồng Bộ trưởng và tổ biên tập chiến lược kinh tế - xã hội của Trung ương.

2/ Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện công việc này. Ban Chỉ đạo gồm có :

Trưởng Ban : Đồng chí Nguyễn Vĩnh Nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Phó Trưởng Ban/Thường trực : Đ/c Nguyễn Công Ái, Phó Chủ tịch u.

Phó Trưởng Ban/Thường trực : Đ/c Nguyễn Công Ái, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Các thành viên :

- Đ/c Đặng Hữu Ngọc, Viện trưởng Viện Kinh tế TP
- Đ/c Lê Văn Năm, Giám đốc Sở Xây dựng
- Đ/c Cao Văn Quới, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch TP
- Đ/c Lê Tài Thọ, Phó Trưởng Ban Kinh tế Thành ủy
- Đ/c Lê Ngọc Huệ, Cục trưởng Cục Thống kê TP
- Đ/c Hoàng Anh Tuấn, Chủ nhiệm Ủy ban KHKT thành phố
- Đ/c Đào Công Tiến, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế.

Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có một tổ biên tập gồm các cán bộ chuyên viên thuộc các cơ quan thành phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ định.

Viện Kinh tế thành phố và Ủy ban Kế hoạch thành phố là 2 cơ quan đồng thường trực, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai toàn bộ các nội dung công việc.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu Giám đốc các sở ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, thành viên Ban Chỉ đạo thành phố khẩn trương triển khai thực hiện theo nội dung và tiến độ thời gian đã được qui định.-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vĩnh Nghiệp

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2000**

MỞ ĐẦU

Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1987. Song do hệ thống thông tin không đầy đủ, thiếu kinh nghiệm và nhất là chưa có định hướng chiến lược chung của cả nước nên kết quả nghiên cứu còn nhiều hạn chế.

Hiện nay Trung ương đã có Dự thảo định hướng chiến lược kinh tế - xã hội của cả nước. Chiến lược này đã xác định bối cảnh quốc tế và thực trạng kinh tế - xã hội đất nước, đề ra các quan điểm: phát triển có kế hoạch nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, xây dựng hệ thống kinh tế mở... Chiến lược lấy con người làm trung tâm, coi khoa học kỹ thuật, công nghệ mới cùng giáo dục, văn hóa, nâng cao dân trí là yếu tố quyết định bước tiến và tương lai dân tộc. Chiến lược xác định mục tiêu đến năm 2000 là vượt qua “ngưỡng” đói nghèo và đề ra hệ thống chính sách lớn để thực hiện các mục tiêu đó.

Từ vị trí, chức năng của mình, thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, vận dụng những quan điểm chỉ đạo và mục tiêu định hướng của Trung ương, kết hợp với tổng kết thực tiễn để đề ra chiến lược phát triển của thành phố làm cơ sở định hướng kế hoạch dài hạn và chỉ đạo hoạt động của các ngành, các địa phương quận, huyện, đồng thời góp phần làm phong phú và cụ thể hóa chiến lược phát triển của cả nước.

Việc xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội của thành phố chia làm hai bước :

- Bước thứ nhất : định hướng những quan điểm, mục tiêu chung và các chủ trương chính sách lớn (được trình bày trong đề cương báo cáo này).

- Bước thứ hai : tính toán, luận chứng và cụ thể hóa các mục tiêu, các mô hình và chủ trương chính sách đã được nêu lên (sẽ hoàn thành vào cuối tháng 6 năm nay).

Đề cương báo cáo này gồm các nội dung chủ yếu sau đây :

1- Đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội thành phố. Dự báo diễn biến tình hình trong nước và thế giới, các tiền đề và điều kiện phát triển.

2- Các quan điểm chung và mục tiêu định hướng, các chỉ tiêu tổng hợp cần đạt được.

3- Các chủ trương và chính sách để thực hiện.

I.- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KINH TẾ-XÃ HỘI, TIỀM NĂNG VÀ BỐI CẢNH ĐỂ PHÁT TRIỂN

1- Trong tiến trình đấu tranh gay gắt, phức tạp xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế kinh tế mới, thành phố đạt được những thắng lợi quan trọng, tạo được những tiền đề và nhân tố mới có ý nghĩa chiến lược để phát triển nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần và từng bước mở đường hình thành hệ thống kinh tế mở với cơ cấu hợp lý của một thành phố lớn, một trung tâm nhiều chức năng của khu vực phía Nam và cả nước.

Sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu trở thành thế mạnh, chiếm khoảng 1/3 giá trị sản lượng công nghiệp cả nước và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân của thành phố. Sản xuất nông-ngư-lâm nghiệp với việc hình thành vành đai thực phẩm và cây công nghiệp gắn với chế biến xuất, kết hợp chặt với quá trình xây dựng nông thôn mới ngoại thành. Hoạt động kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, đang từng bước khôi phục ưu thế về quan hệ thị trường, quan hệ hợp tác liên kết kinh tế, đã góp phần quan trọng thúc đẩy nền kinh tế xã hội phát triển nhất là thu hút đầu tư và tổ chức đầu mối xuất nhập khẩu. Trên lĩnh vực thương nghiệp dịch vụ, du lịch đã kiên quyết đoạn tuyệt với cơ chế quản lý bao cấp, đang trấn trở để tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường. Kinh nghiệm và truyền thống kinh doanh thương mại và tín dụng, dịch vụ du lịch từng bước được khôi phục tạo ra khởi sắc cho nền kinh tế.

Những biến đổi tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội đã tạo ra những năng lực mới về năng lượng, về thiết bị và công nghệ tiên tiến, về cơ sở kỹ thuật hạ tầng, về mở rộng quan hệ thị trường trong và ngoài nước. Cùng với kinh tế quốc doanh, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đã hình thành, thể hiện được tiềm năng còn rất lớn về vốn, kỹ thuật và năng lực và tay nghề tổ chức kinh doanh của nhân dân thành phố. Các thành phần kinh tế tiến hành cạnh tranh trên thị trường làm cho nền kinh tế thành phố trở nên sống động.

Trong đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, những chủ trương chính sách đúng đắn phù hợp với qui luật của sản xuất hàng hóa (qui luật giá trị, qui luật cung cầu, qui

luật cạnh tranh...) đã đi vào cuộc sống, tạo nên những chuyển biến về chất rất có ý nghĩa để từng bước chuyển sang thật sự hạch toán kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Chủ trương xóa bỏ bao cấp về giá, kiên trì thực hiện chế độ một giá; mở ra kinh doanh lương thực, vàng, bạc đá quý và ngoại tệ, kể cả kinh doanh tín dụng, chính sách tỷ giá sát với thị trường, chính sách xóa bỏ việc phân ngành cứng nhắc và chuyển sang kinh doanh tổng hợp ở các đơn vị cơ sở, chủ trương mạnh dạn mở cửa làm ăn với nước ngoài kết hợp huy động nguồn vốn trong nước và ngoài nước để mở rộng sản xuất kinh doanh đã làm cho nền kinh tế thành phố có được những điều kiện và cơ sở khách quan bước vào ngưỡng cửa của nền kinh tế thị trường tuy đang ở mức độ thấp và chưa đầy đủ các yếu tố. Sự chuyển động tích cực đó của nền kinh tế đã hình thành và tạo ra những mô hình làm ăn có hiệu quả, nêu lên được những kinh nghiệm tích cực gắn sản xuất với thị trường, tổ chức quan hệ làm ăn với nước ngoài, đầu tư mới và đổi mới cơ chế quản lý theo hướng nâng cao hiệu quả chung của nền kinh tế.

Hiệu quả tích cực của nền kinh tế cùng với nguồn hàng quà biếu phi mậu dịch đã góp phần nâng cao mức sống và trình độ tiêu dùng của nhân dân thành phố vào loại cao nhất nước. Thu nhập bình quân đầu người theo tính toán ban đầu khoảng 450 - 500 USD/năm. Trong đó 44% chi cho ăn uống, 56% cho hàng hóa khác và dịch vụ. Cứ 10 hộ gia đình có 7 máy thu hình, và 7 máy thu thanh, 5 quạt máy và 5 xe gắn máy.

2- Những thành tựu và nhân tố tích cực đạt được vẫn ở mức thấp và hạn chế, chưa trở thành hệ thống đồng bộ để hình thành một cách đầy đủ, hoàn chỉnh nền kinh tế theo quan điểm đổi mới. Khó khăn và trở ngại còn rất nhiều và có những vấn đề rất cơ bản.

Trình độ sản xuất của nền kinh tế thành phố vẫn ở mức thấp, hiệu quả kém, thiết bị và qui trình công nghệ hầu hết lạc hậu rất xa so với trình độ trung bình thế giới hiện nay. Sản xuất không ổn định trong từng đơn vị cơ sở và cả các ngành sản xuất; chính sách lao động, tiền lương chế độ tài chính ngân sách vẫn còn tập trung bao cấp khá nặng nề. Chính sách tài chính nhất là thuế, tín dụng, và hệ thống ngân hàng chưa đồng bộ, gây khó khăn lớn cho sản xuất kinh doanh. Cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở hạ tầng đô thị, yếu kém và giảm sút nghiêm trọng. Trong các đơn vị, kinh tế và các thành phần kinh tế, tính tự phát có chiều hướng phát triển, một số biểu hiện trật tự kỷ cương lơ lửng dẫn đến tình trạng “vô chính phủ” đang có chiều hướng tăng lên. Kinh tế quốc doanh rất lúng túng trên những vấn đề cơ bản như mối quan hệ giữa chủ sở hữu, chủ đầu tư với quyền tự chủ của cơ sở, mối quan hệ giữa trách nhiệm quản lý của nhà nước với việc tự chịu trách nhiệm quản lý của cơ sở trước pháp luật về hiệu quả và hậu quả của sản xuất kinh doanh. Kinh tế phát

triển không bình thường và chưa đi vào quỹ đạo của sản xuất hàng hóa. Kinh tế tập thể đang có sự đòi hỏi gay gắt về thay đổi mô hình tổ chức và cơ chế quản lý. Kinh tế tư bản tư doanh mở ra nhiều nhưng chưa có thực chất, còn có nhiều sơ hở, sai sót về quản lý nhà nước dẫn đến nhiều hiện tượng tiêu cực nghiêm trọng. Một số vấn đề xã hội vẫn trở nên gay gắt : dân số tăng nhanh, đặc biệt là tăng cơ học (có tổ chức và không có tổ chức), lao động chưa có việc làm khá lớn, sự phân hóa giàu nghèo và tiêu cực xã hội có chiều hướng tăng lên. Giáo dục, y tế chăm sóc sức khỏe sa sút, đời sống của một bộ phận khá lớn công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang, các tầng lớp lao động nghèo còn nhiều khó khăn.

Tiến trình đổi mới cơ chế quản lý nhà nước tiến hành chậm không theo kịp và không đồng bộ với tiến trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế tạo nên tình trạng vừa quan liêu, gò bó, vừa buông lỏng kỷ cương, pháp luật. Còn có xu hướng tập trung hóa hình thức trong quản lý, nhất là ở phạm vi kinh tế vĩ mô.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội có những mầm mống biến động phức tạp và có quan hệ với các khó khăn về kinh tế và biến động của tình hình quốc tế, nhất là các biến đổi ở Liên Xô - Đông Âu.

Nguyên nhân của những thành tựu nói trên trước hết là các chủ trương chính sách mới thúc đẩy sự khôi phục các điều kiện và cơ sở khách quan; khơi dậy nền kinh tế hàng hóa TP đã tồn tại trong một giai đoạn lịch sử dài trước đây. Đó là những quan hệ về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, về cơ chế giá, về lưu thông hàng hóa, về các thành phần kinh tế và các hình thức sở hữu v.v..., sự đổi mới về nhận thức và quan điểm của Đảng bộ và chính quyền thành phố, sự quyết tâm thực hiện các chủ trương phù hợp với qui luật phát triển sản xuất hàng hóa, xóa bỏ các lực cản của cơ chế bao cấp, phát động và hình thành phong trào quần chúng, khai thác tiềm năng các thành phần kinh tế thúc đẩy nhanh sự xuất hiện các điều kiện và nhân tố mới của nền kinh tế thị trường.

Những khó khăn tồn tại của nền kinh tế chủ yếu do cơ chế quản lý cũ chưa được xóa bỏ triệt để, nhất là ở phạm vi quản lý vĩ mô; cơ chế mới chưa được hình thành hoàn chỉnh và đồng bộ. Những vấn đề mấu chốt hàng đầu của nền kinh tế hàng hóa như đổi mới nền tài chính quốc gia, đổi mới hệ thống ngân hàng, những điều kiện và môi trường cần thiết để hình thành thị trường đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc chưa được giải quyết kịp thời, các bộ luật về kinh tế, luật hành chính, chưa được ban hành.

3- Tình hình chính trị kinh tế thế giới đang chuyển động hết sức phong phú nhưng cũng rất phức tạp. Nhiều vấn đề mới xuất hiện ngoài dự đoán và vẫn còn những vấn đề khác sẽ đột biến bất ngờ. Bối cảnh đó của thế giới có tác động trực tiếp đến nước ta. Việt Nam có ưu thế nổi bật là đến nay vẫn giữ được sự ổn định

chính trị-xã hội, một giá trị hết sức quý có ý nghĩa quyết định để phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng quan hệ quốc tế.

Khu vực phía Nam, bao gồm các tỉnh Nam bộ cũ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên ở vào vị trí địa lý kinh tế có ý nghĩa chiến lược, có tiềm năng và thế mạnh to lớn, có điều kiện phát triển hơn so với cả nước. Nam bộ gồm đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ là trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp của cả nước. Nam Trung bộ và Tây Nguyên có quan hệ trực tiếp về nhiều mặt với thành phố. Đây là vùng “đất rộng người thưa”, trình độ phát triển còn thấp nhưng giàu về tài nguyên rừng, năng lượng (thủy năng), khoáng sản, cây công nghiệp, nguồn lợi biển... và giữ vị trí chiến lược, nhất là Tây Nguyên, đối với cả khu vực Nam Đông Dương.

Với các chính sách kinh tế mở, tiềm năng kinh tế to lớn của vùng B₂ cũ sẽ được khơi dậy, nhất là nông-lâm-ngư nghiệp. Ở khu vực nông thôn, cầu sẽ tăng lên nhiều cả về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Khu vực này sẽ là thị trường rộng lớn đối với công nghiệp và dịch vụ của thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh ở vào vị trí đặc biệt thuận lợi của khu vực cả nước, là một trung tâm nhiều chức năng, có sân bay quốc tế và cảng biển là cửa ngõ và đầu mối giao lưu với bên ngoài. Lịch sử đã tạo ra cho thành phố Hồ Chí Minh thế mạnh hàng đầu về các hoạt động tài chính, ngân hàng, tín dụng và thương mại, các mối quan hệ với các địa phương trong cả nước. Trong tương lai thành phố sẽ cùng với Biên Hòa, Long Thành, Vũng Tàu hình thành một phức hợp công nghiệp hàng đầu, một đầu mối giao thông quốc tế quan trọng, một chùm đô thị lớn nhất của đất nước. Đây sẽ là một vùng kinh tế động lực, có ảnh hưởng quan trọng đối với các tỉnh phía Nam và cả nước. Thành phố gắn liền với các tỉnh trong khu vực tạo nên một thị trường phong phú mà trong đó thành phố trước đây vốn là trung tâm giao dịch, thương mại, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ khác lớn nhất của cả nước. Đối với Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn có sức hấp dẫn đối với người đầu tư trong và ngoài nước, các nhà khoa học, trí thức, và các đối tượng dân cư khác. Thành phố Hồ Chí Minh có thế mạnh về sản xuất công nghiệp và tiềm năng khoa học kỹ thuật, có cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, có nền sản xuất hàng hóa khá phát triển, có “đầu mối” làm ăn lâu đời với thị trường nước ngoài. Hơn một triệu người Việt ở nước ngoài và hơn nửa triệu người Hoa ở thành phố tạo cho thành phố những lợi thế quan trọng. Đây là tiềm năng lớn tạo ra sức bật mới về kinh tế và quan hệ thị trường.

Thành phố là một đô thị lớn nhất so với cả nước (hiện có khoảng 4,2 – 4,3 triệu dân) trong đó số dân thành thị khoảng 80%. Tính chất đô thị chi phối toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội của thành phố. Đây là đặc điểm quan trọng nói lên thế

manh của thành phố, đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề kinh tế - xã hội phức tạp phải giải quyết.

Với những đặc điểm nổi bật nêu trên, làm cho thành phố có vai trò, vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển chung của cả nước. Do vậy thành phố phải tranh thủ mọi lợi thế có được để phát triển nhanh, mạnh vì cả nước, cùng cả nước khắc phục những khó khăn, đi trước một bước và phấn đấu đạt những mục tiêu chiến lược đề ra.

II. CÁC QUAN ĐIỂM CHUNG VÀ MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG

A. Các quan điểm chung.

Quán triệt đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI, vận dụng các quan điểm cơ bản về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố vào thực tiễn thành phố, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng trên cơ sở tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là :

Phát triển mạnh sản xuất hàng hóa trên cơ sở gắn kế hoạch với thị trường, đi đôi với xây dựng Nhà nước Pháp quyền theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó phát triển sản xuất, mở rộng thị trường trên mọi lãnh vực, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời củng cố và tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước để đảm bảo thực hiện chính sách xã hội. Chiến lược kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh là một bộ phận hữu cơ của vùng kinh tế trọng điểm trong chiến lược chung của cả nước. Dưới đây là những quan điểm chung và các mục tiêu định hướng chiến lược kinh tế - xã hội thành phố.

1/ Phát triển nền kinh tế hàng hóa Thành phố hướng tới hình thành trung tâm công nghiệp lớn, trung tâm tài chính thương mại lớn và các dạng dịch vụ khác, cửa ngõ và đầu mối giao dịch, quan hệ kinh tế đối ngoại quan trọng nhất của khu vực phía Nam và cả nước.

Sản xuất công nghiệp TP phải gắn với khu công nghiệp Biên Hòa, Long Thành Vũng Tàu thành phức hợp công nghiệp lớn nhằm khai thác tiềm năng và nguồn lực của phức hợp công nghiệp này hướng vào phục vụ, cho toàn khu vực trước hết là sản xuất nông ngư lâm nghiệp, và cả nước nói chung, hướng lâu dài sẽ phát triển những ngành, những lãnh vực mũi nhọn, hiện đại, có hàm lượng chất xám cao (kinh tế mềm)... chú trọng nuôi dưỡng và phát triển các ngành nghề TTCN tinh xảo, gia truyền.

Khôi phục và phát triển nhanh chóng thế mạnh truyền thống của thành phố về các hoạt động thương mại tài chính, khơi dậy các tiềm năng và nguồn lực hiện có của thành phố, phát huy tác dụng thúc đẩy kinh tế đối với khu vực và cả nước.

Từng bước mở rộng hệ thống tài chính, ngân hàng và các hoạt động dịch vụ tương ứng.

Hoạt động kinh tế đối ngoại được đổi mới và phát triển theo tính chất và điều kiện của nền kinh tế mở để sớm hòa nhập kinh tế thành phố, kinh tế nước ta, vào kinh tế thế giới. Mức độ mở rộng qui mô và tầm vóc của kinh tế đối ngoại thành phố phụ thuộc vào đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta cũng như khả năng tự phát triển của nền kinh tế và sự chủ động chuẩn bị của thành phố.

Từng bước hình thành và mở rộng, phát huy đầy đủ các yếu tố của thị trường: thị trường hàng hóa (tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng), thị trường vốn (tiến đến hình thành thị trường chứng khoán), thị trường lao động, thị trường bất động sản, thị trường chuyển giao kỹ thuật và công nghệ...

Chính quyền TP tạo môi trường kinh tế và khung cảnh pháp lý để thực hiện chính sách tự do kinh doanh và cạnh tranh “lành mạnh” giữa các cá nhân và đơn vị sản xuất kinh doanh không phân biệt thành phần kinh tế, thực hiện chính sách huy động nghĩa vụ đóng góp đầy đủ và công bằng của họ cho Nhà nước theo luật định. Cần lựa chọn các hình thức tổ chức kinh tế không phụ thuộc vào ranh giới hành chính và cấp quản lý phù hợp với qui mô và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, trong đó có sự đan xen giữa các thành phần kinh tế. Theo chính sách chung của Nhà nước Trung ương cần sớm xác định rõ quyền sở hữu, quyền sử dụng sao cho mọi cửa cải, tài sản xã hội trên địa bàn thành phố đều có “chủ” và được khai thác sử dụng tối ưu.

2/ Thực hiện chính sách xã hội, trước hết là chính sách dân số và lao động, chính sách dân tộc đối với người Hoa và chính sách đối với người Việt sống ở nước ngoài, chính sách Tôn giáo (Thiên Chúa giáo và Phật giáo), chính sách nâng cao dân trí và thực hiện dân chủ công bằng xã hội. Chú trọng vai trò chiến lược của gia đình trong tổ chức xã hội, giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng. Bằng nhiều biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình giữ mức tăng dân số phù hợp với trình độ phát triển kinh tế và qui mô phát triển đô thị. Đẩy mạnh quá trình đô thị hóa các vùng nông thôn ngoại thành cùng với tiến hành phân bố lại dân cư giữa nội thành và ngoại thành, giữa khu trung tâm và các thị trấn vùng ven.

Giải quyết việc làm là yêu cầu cấp bách cũng là yêu cầu chiến lược cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố khuyến khích các thành phần kinh tế nước ngoài đầu tư xây dựng và phát triển các ngành nghề thu hút nhiều lao động tạo việc làm ở xí nghiệp, công ty và ở gia đình cho các đối tượng dân cư.

Nâng cao trình độ dân trí, phát triển giáo dục phổ thông và nghề nghiệp, đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật, nhà quản lý và chuyên viên kinh tế giỏi,

nhất là các cán bộ, chuyên gia đầu ngành. Mở rộng giáo dục nghề nghiệp cho lao động trong độ tuổi, đặc biệt là thanh niên. Thu hút, trọng dụng chất xám, nhân tài từ mọi nguồn, mọi miền của đất nước tạo ra năng lực mới cho phát triển kinh tế và nâng cao trình độ KHKT và văn minh xã hội.

Chính sách xã hội khuyến khích mọi người dân làm giàu bằng lao động, tài năng của mình và trong khuôn khổ pháp luật, khuyến khích đồng bào người Hoa TP và các gia đình có người thân ở nước ngoài thu hút vốn, kỹ thuật công nghệ mới từ bên ngoài để mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố và trong nước nói chung theo đúng luật pháp hiện hành. Thực hiện việc điều tiết thu nhập giữa các ngành, các đối tượng theo chính sách chung của Nhà nước cùng với mở rộng và phát huy hiệu quả của các hoạt động từ thiện để hạn chế sự phân hóa giàu nghèo và cải thiện đời sống cho những người quá cùng cực, bất hạnh. Trùng trị các đối tượng làm giàu bất chính.

Hết sức coi trọng việc thực hiện chính sách xã hội. Sự phát triển kinh tế hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế nhất định dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo theo chiều tăng lên. Thành phố Hồ Chí Minh, nơi kinh tế hàng hóa phát triển mạnh nhất so với cả nước, cũng sẽ là nơi diễn ra phân hóa mạnh nhất. Tình hình đó làm nảy sinh bất bình trong dư luận xã hội, có ảnh hưởng đến ổn định xã hội, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là phải thực hiện chính sách giúp đỡ các tầng lớp lao động nghèo và làm giảm bớt các yếu tố căng thẳng trong xã hội. Vì sự ổn định kinh tế chính trị-xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh có tầm quan trọng to lớn đối với sự ổn định của cả nước cho nên chính quyền thành phố phải dành ra những nguồn lực thích đáng để thực hiện chính sách xã hội.

3/ Thành phố Hồ Chí Minh phát triển kinh tế - xã hội trong mối quan hệ chặt chẽ với khu vực và cả nước, trước hết là khu vực B₂

Sự phát triển kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh đưa phần lớn vào khả năng mở rộng thị trường và khai thác tối ưu các nguồn lực của khu vực phía Nam và các vùng khác trong cả nước. Quan hệ kinh tế giữa thành phố với các địa phương trong cả nước là quan hệ của sản xuất hàng hóa giữa trung tâm kinh tế và vùng. Với vị trí và các điều kiện thuận lợi của mình, thành phố phải đi trước trong sự phát triển để tạo ra sức thúc đẩy đối với toàn khu vực. Hướng sức mạnh công nghiệp và các loại dịch vụ, năng lực khoa học kỹ thuật, bao gồm đào tạo trí thức và lao động kỹ thuật của thành phố vào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của toàn khu vực. Trong 10 năm tới, theo chiến lược kinh tế chung của cả nước, trọng điểm phát triển là nông, lâm, ngư nghiệp gắn liền với xây dựng toàn diện nông thôn, từng bước đưa công nghiệp nhỏ vào nông thôn. Do vậy nông thôn khu vực B₂ cũ sẽ trở thành một thị trường có sức mua khá. Đây là khả năng mới để mở rộng sản xuất công nghiệp và

kinh doanh dịch vụ của thành phố đồng thời thực hiện nghĩa vụ của thành phố với khu vực.

4/ Đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước theo hướng hình thành Nhà nước pháp quyền phù hợp với sản xuất hàng hóa và cơ chế kinh tế thị trường.

Xác định rõ hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố, vai trò, chức năng cơ quan quyền lực của Hội đồng nhân dân, quyền lực quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân, quyền lực về tư pháp của Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố. Xác định rõ nội dung quyền lực của các cơ quan và công cụ quản lý Nhà nước.

Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về mặt kinh tế trên địa bàn thành phố nhằm :

- Đưa hoạt động kinh tế vào các định hướng chiến lược đã định (nói rộng ra là định hướng xã hội chủ nghĩa được cụ thể hóa trên địa bàn thành phố), từ đó hình thành cơ cấu kinh tế tổng thể trên địa bàn thành phố.

- Bảo đảm sự “lành mạnh” và ổn định tương đối trong hoạt động kinh tế, một tiền đề quan trọng cho phát triển.

- Huy động tỷ lệ thích đáng TNQD vào ngân sách để bảo đảm thực hiện các chính sách xã hội.

Trong những năm trước mắt, việc xây dựng cơ cấu Nhà nước pháp quyền ở thành phố phải nhằm đạt mấy yêu cầu sau đây :

- Phân biệt rõ chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và tổ chức lại hệ thống tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước trên địa bàn, phân biệt rõ cơ quan lập qui, cơ quan hành pháp và các tổ chức tư pháp.

- Tách biệt hẳn hệ thống quản lý Nhà nước với hệ thống quản lý sản xuất - kinh doanh. Cơ quan quản lý Nhà nước không làm nhiệm vụ quản lý sản xuất - kinh doanh và ngược lại tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh không được giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

- Cải cách hành chính với việc sắp xếp lại bộ máy cho phù hợp với nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường, chú trọng xây dựng các cơ quan quản lý và cơ quan cưỡng chế chuyên sâu có chất lượng và qui mô cần thiết bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ.

B. Mục tiêu định hướng và các chỉ tiêu ước lượng.

1/ Mục tiêu cơ bản của chiến lược kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2000 là : đạt được mức phát triển về kinh tế và đô thị của các thành phố lớn trong khu vực Đông Nam Á hiện nay, và vươn lên trở thành một trung tâm kinh tế, thương mại, giao dịch quốc tế và một đô thị văn minh hiện đại có tầm cỡ ở khu vực này vào 1 – 2 thập kỷ tiếp theo.

Theo mục tiêu nói trên phải phấn đấu đạt được các chỉ tiêu ước lượng dưới đây :

- Khống chế phát triển dân số để đến năm 2000 không quá 5,5 triệu người.

- Giải quyết cơ bản việc làm cho người lao động theo hướng vừa thực hiện chính sách xã hội, vừa bảo đảm hiệu quả chung của nền kinh tế, chăm lo đời sống và phúc lợi xã hội, cải thiện điều kiện ở và các tiện nghi đô thị như : cấp điện, cấp nước, giao thông, thông tin liên lạc... phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Phổ cập giáo dục phổ thông cấp 2 trong lực lượng lao động đang ở tuổi thanh niên, mở rộng dạy nghề và nâng cao trình độ dân trí nói chung.

- Duy trì mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 11-12% (tính theo GNP). Thu nhập quốc dân tính theo đầu người 1995 đạt 800 USD, năm 2000: 1300-1400 USD.

Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn thành phố đạt 3,8 đến 4 tỷ đô la (USD), trong đó phần thành phố trực tiếp quản lý chiếm 50-55%.

Trước mắt, những năm đầu của thập kỷ 90 phải sớm định hình mô hình kinh tế mới, ổn định đời sống kinh tế xã hội, đặc biệt là ổn định về tài chính, tiền tệ, giá cả thị trường, huy động mọi nguồn vốn đầu tư chiều sâu (và đầu tư mới có chọn lọc) để khai thác sử dụng hết mọi nguồn lực sẵn có, nâng cao hiệu quả chung của nền kinh tế, cải thiện một bước đời sống nhân dân. Đồng thời chuẩn bị những tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Những mục tiêu trên đây được tính với những tiền đề cơ bản là :

Duy trì được xu hướng ổn định về kinh tế - chính trị - xã hội hiện nay và tiếp tục ổn định hơn trong thời gian tới. Những biến động của tình hình thế giới không ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến nước ta.

Nếu tình hình trong nước và quan hệ quốc tế có những đột biến xấu, chắc chắn các mục tiêu nêu trên sẽ bị đảo lộn. Ngược lại, nếu có những chuyển biến tốt, ví dụ giải quyết xong vấn đề Campuchia, cải thiện quan hệ với Mỹ và Trung Quốc... thì mục tiêu sẽ đạt được có thể cao hơn.

III- CHỦ TRƯỞNG VÀ CHÍNH SÁCH LỚN

I.- Định hướng cơ cấu kinh tế :

Cơ cấu kinh tế trên địa bàn thành phố sẽ được từng bước điều chỉnh theo quan niệm “kinh tế mở”. Chú trọng các ngành, các lĩnh vực mũi nhọn mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu. Các ngành và lĩnh vực (kể cả một số sản phẩm chủ yếu) được lựa chọn căn cứ vào dự báo thị trường trong ngoài nước, năng lực và thế mạnh của thành phố. Nhiều mặt cân đối kinh tế trên địa bàn thành phố được bảo đảm thông qua lưu thông hàng hóa trong nước và trao đổi mậu dịch với nước ngoài. Cần nắm chắc những khâu quan trọng nhất là : xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học, kỹ thuật, tiếp nhận công nghệ mới, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả sản xuất công nghiệp, phát triển đa dạng các hoạt động dịch vụ, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.

1.1- Về công nghiệp, trong những năm trước mắt chủ yếu đầu tư bổ sung, bao gồm đầu tư chiều sâu và đầu tư tạo nên sự đồng bộ quá trình sản xuất, từng bước thay thế những thiết bị và công nghệ quá lạc hậu, đi đôi với giải quyết đồng bộ và cơ chế quản lý để duy trì và tăng thêm năng lực sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm để đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới. Loại bỏ, thu hẹp hoặc chuyển ra vùng ngoại vi và không xây dựng mới các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường mà không bảo đảm xử lý cục bộ, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sau đây :

- Chế biến lương thực, thực phẩm chất lượng cao (tinh chế) để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Gia công dệt, da, may xuất khẩu.

- Sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu và thay thế nhập khẩu.

- Lắp ráp, sản xuất từng phần các máy móc (bao gồm công nghiệp điện tử, vi điện tử), thiết bị, phương tiện phục vụ cho sản xuất nông-nghư-lâm nghiệp, giao thông, vận tải và các ngành khác, tiến đến phát triển ngành cơ khí chính xác, điện tử tinh vi, hiện đại với kỹ thuật công nghệ tiên tiến.

- Sản xuất vật liệu xây dựng và trang bị nội thất.

- In, bao bì xuất khẩu...

Công nghiệp của thành phố chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ nhưng phổ biến, phải hiện đại, tinh xảo song song với giải quyết những vấn đề trước mắt phải chuẩn bị những tiền đề cần thiết để sớm hiện đại hóa các ngành sản xuất hiện có và phát triển các ngành mới, mũi nhọn như điện tử, tin học, công nghệ sinh học, vật liệu mới, cơ khí chính xác và các ngành công nghiệp kỹ thuật cao. Sản xuất công nghiệp

trên địa bàn thành phố thực chất “đầu vào đầu ra đều ở bên ngoài”. Phải hết sức chú ý nghiên cứu dự báo nắm chắc nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên tất cả các mặt : chủng loại, chất lượng, giá cả, thị hiếu...

1.2- Phát triển mạnh thương mại và các dịch vụ đối nội và đối ngoại nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, phục vụ đời sống xã hội đô thị. Đặc biệt chú ý các lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin liên lạc, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ, các dịch vụ hiện đại, đa dạng khác. Trong những năm trước mắt thành phố phải thật sự là trung tâm thương mại, giao dịch, dịch vụ lớn của cả khu vực phía Nam và trong tương lai phải trở thành trung tâm như vậy có tầm cỡ ở Đông Nam Á. Tại đây có các tổ chức giao dịch môi giới, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm của Việt Nam liên doanh, hoặc chi nhánh của nước ngoài hoạt động.

1.3- Sớm phát triển và hiện đại hóa các cơ sở hạ tầng, bao gồm : giao thông vận tải, cấp thoát nước, cấp điện, sân bay, bến cảng, bưu điện, thông tin liên lạc... là những lĩnh vực hết sức cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội mà hiện nay rất yếu kém và đang xuống cấp nghiêm trọng. Sớm mở rộng thông suốt các tuyến, trục lưu thông chính, trong đó có các tuyến cao tốc xuyên thành phố, đi đôi với cải tiến và tăng cường phương tiện vận chuyển hành khách ở nội thành. Trước mắt hạn chế ách tắc giao thông trên những tuyến chính, tiến đến hình thành hệ thống giao thông đô thị văn minh, hiện đại sau này. Hết sức tránh tình trạng “kẹt xe” và rối loạn giao thông như ở nhiều thành phố lớn trên thế giới. Định hình các đầu mối, các tuyến giao thông ngoại hạt, đi đôi với cải tạo nâng cấp hệ thống cảng biển, sông hiện có. Cần sớm định hướng “ra biển” của thành phố. Một trong các hướng cần tính đến là kết hợp với chum cảng Thị Vải - Gò Gia của Trung ương.

Kiến nghị với Trung ương, ưu tiên đầu tư để điện đi trước một bước. Phải giải quyết tình trạng thiếu điện sau các năm 1991-1993. Tăng nguồn điện phải đi đôi với cải tạo, mở rộng lưới phân phối. Đến 1995 cơ bản điện khí hóa ngoại thành.

Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước, hoàn thành nhà máy nước mới trên sông Sài Gòn trước năm 2000, bảo đảm chất và lượng nước tiêu dùng cho một thành phố lớn, hiện đại vào đầu thế kỷ tới.

Sớm có phương án giải quyết căn bản tiêu thoát nước bản và vệ sinh đô thị, trước hết là rác.

Hiện đại hóa thông tin, liên lạc, bưu điện, đặc biệt là viễn thông.

Sở hữu hóa (hóa giá) nhà ở theo quy định chung của Nhà nước gắn với thực hiện chính sách xã hội về nhà ở nhằm duy trì, sử dụng tốt và phát triển quỹ nhà ở của thành phố. Việc tự do kinh doanh bất động sản trong phạm vi cho phép phải đi

đôi với quản lý xây dựng theo quy hoạch của Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển nhà ở và tạo kiến trúc mỹ quan đô thị.

1.4- Hướng phát triển kinh tế ở ngoại thành là phải đạt trình độ thâm canh cao về sản xuất thực phẩm, sản phẩm cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, kết hợp với chế biến để xuất khẩu là chủ yếu. Mở mang ngành nghề CN-TTCN và dịch vụ phục vụ sản xuất, nhất là trước và sau thu hoạch, phục vụ đời sống để giải quyết việc làm cho người lao động nhàn rỗi (thường xuyên và vụ mùa) và nâng cao năng suất lao động nói chung ở nông thôn ngoại thành. Đi đôi với phát triển sản xuất phải tạo hệ sinh thái hài hòa, môi trường trong lành cho đời sống đô thị, chuẩn bị địa bàn cho đô thị hóa và mở rộng nội thành.

Phải xây dựng đồng bộ mặt bằng sản xuất (thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng...), kết hợp với mở mang giao thông vận tải, lưới phân phối điện, bố trí dân cư và cơ sở sản xuất công nghiệp... cùng với phát triển cơ sở hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện...) để tiến đến đô thị hóa ngoại thành, xây dựng nông thôn mới.

Trong sản xuất nông nghiệp trước mắt đơn vị sản xuất chủ yếu là nông hộ. Ngoài ra còn có điền trang, xí nghiệp nông-công nghiệp, các cơ sở dịch vụ... phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn với các hình thức sở hữu khác nhau.

2- Phát triển kinh tế đối ngoại là một trong các hướng chiến lược của thành phố bao gồm : xuất nhập khẩu hàng hóa, tất cả các dạng dịch vụ có thu, trong đó có dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm, du lịch đối ngoại, xuất khẩu lao động, hợp tác khoa học kỹ thuật chuyển giao kỹ thuật và công nghệ... kêu gọi đầu tư theo các hình thức hợp tác sản xuất, kinh doanh, nhằm thu hút nguồn vốn, đổi mới kỹ thuật và công nghệ, tiếp thu kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước.

Phát triển các quan hệ đa dạng đa phương, ưu tiên duy trì, chen chân và mở rộng các thị trường thuận lợi nhất và mang lại hiệu quả cao nhất. Theo quan điểm đó cần duy trì và mở rộng các quan hệ với thị trường Liên Xô và các nước Đông Âu, Lào, Campuchia, chuẩn bị mở ra quan hệ thị trường với Nam Trung Quốc, giữ và thâm nhập dần hơn thị trường quen thuộc ở các nước Đông Nam Á, Đông Bắc Á, tranh thủ mở ra thị trường mới ở Tây Âu, Úc Bắc Mỹ (khi điều kiện thuận lợi), thăm dò thị trường Châu Phi, trung cận Đông.

Từng bước nâng cao trình độ và chất lượng chế biến sản phẩm xuất khẩu. Nhập khẩu phải phục vụ sản xuất với sự lựa chọn công nghệ hợp lý, từng bước hướng đến công nghệ hiện đại, và bảo vệ hàng sản xuất trong nước.

Theo quan điểm (“kinh tế mở” thành phố chuẩn bị và xin được phép thí điểm những hình thức mới về quan hệ kinh tế đối ngoại với cơ chế quản lý và chính sách kinh tế “rộng mở” hơn, mang lại hiệu quả hơn như mở rộng các lĩnh vực hợp tác

liên doanh, cho phép các chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt tại thành phố, tổ chức kinh doanh ở nước ngoài... (như Công ty kinh doanh ngoài nước hiện có) thành phố phải khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để đáp ứng yêu cầu mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng hoạt động kinh tế đối ngoại. Trước mắt cần đổi mới chế độ, chính sách, cũng cố, kiện toàn bộ máy, đào tạo huấn luyện cán bộ, đồng thời phải chấp hành nghiêm chỉnh các qui định chung về trật tự, kỷ cương, nâng cao cảnh giác, đề phòng và ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực.

3- Đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, bao gồm nghiên cứu ứng dụng, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới.

Thành phố cần đầu tư thích đáng và ngày càng lớn bằng ngân sách cho khoa học kỹ thuật theo các hướng ưu tiên.

Điều tra nghiên cứu tổng hợp về tự nhiên, tài nguyên môi trường, nghiên cứu các vấn đề kinh tế - xã hội làm cơ sở cho hoạch định và hoàn chỉnh chiến lược phát triển, đề xuất các chính sách và chủ trương quan trọng, luận chứng cho các phương án kinh tế - xã hội qui mô lớn.

- Nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại và công nghệ mới thuộc lãnh vực mũi nhọn như điện tử, tin học, công nghệ sinh học, vật liệu mới..., nghiên cứu các lãnh vực quản lý kinh tế, xã hội học ứng dụng... Triển khai một chương trình nghiên cứu tổng hợp và đồng bộ chuẩn bị cho thành phố tiếp cận với văn minh “hậu công nghiệp” và chuyển sang cơ cấu “kinh tế mềm” vào đầu thế kỷ 21.

- Tăng cường tiềm năng khoa học kỹ thuật bao gồm cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề, phương tiện vật chất kỹ thuật.

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý phát triển khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, trước hết là hệ thống thông tin khoa học kỹ thuật, công tác tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm.

4- Triệt để thực hiện kế hoạch hóa gia đình, đưa tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1 - 1,2% vào năm 2000. Cơ chế chính sách thích hợp hạn chế và cho nhập cư cơ học có chọn lọc để giữ mức tăng dân số chung không quá 2%/năm để phù hợp với trình độ phát triển kinh tế và qui mô phát triển đô thị, cải thiện chất lượng dân số thành phố. Qua việc hướng dẫn đầu tư, bố trí lại sản xuất công nghiệp và quy hoạch đô thị điều chỉnh phân bố dân cư giữa nội thành và ngoại thành, giữa khu trung tâm và các thị trấn vùng ven, cải thiện môi trường sống nói chung, đặc biệt là các khu vực mật độ dân quá cao.

Giải quyết việc làm bằng cách khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước mở rộng đầu tư vào sản xuất - kinh doanh tạo nhiều chỗ làm việc. Các cấp chính quyền nhà nước của thành phố phải quan tâm tổ chức giáo dục nghề nghiệp cho người lao động để họ có khả năng tìm việc làm thích hợp. Lựa chọn cơ cấu ngành và công nghệ thích hợp vừa thâm dụng nhân công vừa bảo đảm hiệu quả kinh tế.

5- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố phải đi liền với quy hoạch và phát triển đô thị trong từng giai đoạn cụ thể.

Cần sớm định hướng tổ chức lãnh thổ của thành phố gắn liền với khu vực lân cận, đặc biệt là chùm công nghiệp, đô thị Biên Hòa - Long Thành - Vũng Tàu.

Trong quy hoạch bố trí tổng mặt bằng xây dựng cần có tầm nhìn triển vọng đến 50 - 70 năm. Từ đó cần định hướng tổ chức lãnh thổ, các trục phát triển chủ yếu, bố trí cấu trúc hạ tầng tạo vùng, kể cả định vị “các công trình thế kỷ”.

Trong định hướng quy hoạch tổng thể (cho thời hạn 10 - 15 năm) cần sớm phân khu chức năng, xác định phương hướng đô thị hóa, mặt bằng bố trí các công trình xây dựng lớn, quan trọng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng : điện, cấp thoát nước, hệ thống giao thông, bến cảng, các khu công nghiệp tập trung, các khu dân cư mới...

Về hướng bố trí trước mắt, song song với quy hoạch, luận chứng các dự án xây dựng, cần chấn chỉnh tình trạng xây dựng quá lộn xộn hiện nay.

Trong định hướng bố trí tổng mặt bằng xây dựng cần kết hợp giữa cải tạo với xây dựng mới, giữa hiện đại với bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa, lịch sử, giữa cảnh quan thiên nhiên với cảnh quan nhân tạo, đặc biệt là các yếu tố như địa hình, sông nước để tạo nên dáng dấp đẹp của thành phố Phương Đông, phù hợp với khí hậu nhiệt đới nóng ẩm.

6- Đổi mới cơ chế quản lý :

- Căn cứ vào các điều luật chung của nhà nước đã và sẽ ban hành, kết hợp tổng kết thực tiễn thành phố để xác định hệ thống phân cấp, phân quyền, cải tiến các thủ tục hành chính trong hoạt động của các cấp chính quyền thành phố nhằm làm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành của Nhà nước về kinh tế - xã hội và phù hợp đặc thù kinh tế thị trường của một đô thị lớn. Có chính sách đúng đắn để hình thành một đội ngũ các công chức Nhà nước thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ và yên tâm làm việc lâu dài.

- Cải tiến cơ chế quản lý các cơ sở kinh tế quốc doanh theo hướng : xác định rõ quyền hạn nghĩa vụ của các cơ sở này trong việc sử dụng vốn và các cơ sở vật chất kỹ thuật (nhà máy, xí nghiệp...), tăng cường quản lý của Nhà nước thông qua

các biện pháp kinh tế, hành chính và pháp luật nhằm bảo tồn và mở rộng vốn do Nhà nước giao cho cơ sở sử dụng, bảo đảm sự hài hòa về lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân người lao động. Phải sớm khắc phục tình trạng “vô chủ” trong các cơ sở kinh tế quốc dân bằng cổ phần hóa phần lớn các cơ sở hiện có, củng cố các cơ sở làm ăn tốt hoặc giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế quốc dân.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế ngoài quốc doanh nói chung với hình thức tổ chức và qui mô khác nhau, đi đôi với tăng cường quản lý của Nhà nước theo đúng luật pháp để phát huy tính tích cực, hạn chế các tiêu cực của các thành phần kinh tế này.

- Tăng cường quản lý thống nhất ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố.

Vấn đề quyết định nhất hiện nay là phải chấn chỉnh quản lý tài chính, ngân sách, tiền tệ, tín dụng. Những khâu phải tập trung chú ý nhiều nhất là :

+ Xây dựng bộ máy thuế và kiểm toán Nhà nước bảo đảm thực hiện đúng các chính sách thuế mà Nhà nước Trung ương sẽ ban hành.

+ Phát triển thích hợp kinh doanh tiền tệ, ngân hàng phù hợp với nền kinh tế thị trường, tiến đến hình thành các công ty tài chính và thị trường chứng khoán trên địa bàn thành phố. Từng bước phát triển kinh doanh bảo hiểm đối nội và đối ngoại.

+ Cân đối chặt chẽ thu chi ngân sách, cải tiến quản lý ngân sách theo hướng từng bước tập trung thích hợp quyền điều hành lên cấp TP. Mọi chế độ thu chi ngân sách thuộc thẩm quyền thành phố đều do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

+ Tăng cường khả năng kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước, kịp thời xử lý các biến động trên thị trường nhằm duy trì sự ổn định tương đối giá cả và tiền tệ.

- Cải tiến hệ thống kế toán, thống kê, thông tin kinh tế phục vụ cho quản lý và hướng dẫn sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý.

7- Nguồn vốn và chính sách đầu tư :

Để đạt được các mục tiêu nói trên cần có nguồn vốn đầu tư rất lớn : tổng số vốn đầu tư vào nền kinh tế trong thời kỳ 1991 - 1995 gấp hơn 10 lần, và thời kỳ 1996 - 2000 gấp hơn 20 lần so với số vốn đầu tư vào nền kinh tế TP 5 năm 1986 - 1990. Tuy mức sống còn thấp, song để nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất tạo bước phát triển lâu dài, tỉ lệ đầu tư trong những năm tới sẽ chiếm khoảng 18-19% TNQD sử dụng ở năm 1995 và 22 - 23% ở năm 2000. Trong 5 năm 1991-1995 ước tính vốn đầu tư trên địa bàn thành phố khoảng 2,0 - 2,5 tỷ USD. Khả

năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 40%, nguồn vốn từ nội bộ nền kinh tế (ngân sách và vốn tự có của xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh) chiếm 40% và vốn huy động trong nhân dân (quỹ tiết kiệm, trái khoán...) : 20%.

Sử dụng các nguồn vốn sẽ theo hướng sau :

Đối với các ngành sản xuất sử dụng nguồn vốn tự có của ngành là chủ yếu, trừ một số ngành, sản phẩm Nhà nước cần khuyến khích phát triển trong những thời kỳ nhất định mới hỗ trợ bằng vốn từ ngân sách.

Ngân sách thành phố, ngoài chi dùng cho bộ máy Nhà nước thành phố, sẽ tập trung đầu tư cho các công trình hạ tầng sản xuất, hạ tầng xã hội và giải quyết những vấn đề về phúc lợi xã hội.

Nguồn vốn tự có huy động từ nhân dân có thể được sử dụng vào các mục đích sản xuất hay các mục tiêu xã hội : Khuyến khích dân tự bỏ vốn xây nhà ở, cùng Nhà nước đầu tư vào các công trình phúc lợi công cộng.

Vốn đầu tư thu hút từ bên ngoài dưới mọi hình thức liên doanh, hợp tác kinh doanh với nhiều hình thức thích hợp, hạn chế vay vốn, nhất là vay ngắn hạn để đầu tư xây dựng cơ bản.

8- Kết hợp chặt chẽ với kinh tế và quốc phòng, giữa thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội với giữ vững an ninh và ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội, đặc biệt là trong điều kiện chuyển hướng chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bảo vệ chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới hiện nay.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Trước mắt cũng như về lâu dài, thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội phức tạp nhất, là nơi rất nhạy bén với những diễn biến của tình hình trong và ngoài nước. Đây cũng là nơi mà lực lượng thù địch ở bên ngoài luôn luôn nhòm ngó khai thác mọi “bất ổn” và tìm cách móc nối với những phần tử không lành mạnh ở bên trong. Do vậy thành phố phải hết sức cảnh giác, sớm phát hiện và kịp thời dập tắt mọi mầm mống dẫn đến những biến động xấu về an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Phải thường xuyên tuyên truyền giáo dục, thực hiện dân chủ, phát triển thông tin đại chúng, tạo nên tâm lý xã hội lành mạnh trong nhân dân. Đồng thời phải chăm lo, xây dựng bộ máy chính quyền thật sự do dân và vì dân, cùng với lực lượng bảo vệ an ninh trật tự (công an, cảnh sát...) thật sự trong sạch, vững mạnh có thể đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24/3/1990